

Số: 205/BC-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Từ sau kỳ họp thứ 02 đến trước kỳ họp thứ 04, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng liên quan triển khai thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả bằng văn bản để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long thông báo đến cử tri. Tại kỳ họp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước như sau:

I. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TẠI CÁC KỲ HỌP TRƯỚC

1. Nội dung kiến nghị của cử tri, tình hình triển khai và kết quả giải quyết

1.1. Về kiến nghị của cử tri

Từ sau kỳ họp thứ 02 đến trước kỳ họp thứ 04, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long đã tổng hợp và gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh 05 văn bản với 100 ý kiến, kiến nghị của cử tri. Cụ thể các văn bản sau:

a) Báo cáo số 101/BC-HĐND ngày 24/11/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc sau kỳ họp thứ 2, trước kỳ họp 3 (kỳ họp cuối năm 2021) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X;

b) Báo cáo số 323/BC-MTTQ-BTT ngày 18/11/2021 của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp lần thứ 2, trước kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X;

c) Thông báo số 48/TB-MTTQ-BTT ngày 29/11/2021 của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2021 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long;

d) Báo cáo số 01/BC-HĐND ngày 09/02/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc sau kỳ họp thứ 3 (kỳ họp cuối năm 2021), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X;

đ) Báo cáo số 362/BC-MTTQ-BTT ngày 18/01/2022 của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp lần thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X.

1.2. Về nội dung kiến nghị của cử tri

Ý kiến, kiến nghị của cử tri hầu hết liên quan đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các vấn đề như:

- Đề nghị hỗ trợ nông dân tìm đầu ra cho hàng nông sản và có giải pháp bình ổn giá vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, xăng dầu; có chính sách hỗ trợ nông dân phục hồi sản xuất sau đại dịch Covid-19; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi, giao thông; xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan đến nước sạch cho khu vực nông thôn,...

- Đẩy nhanh tiến độ tiêm ngừa Covid-19; xem xét có chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn tham gia bảo hiểm y tế; quan tâm thực hiện chính sách người có công, người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19, lực lượng tình nguyện viên, lực lượng tuyến đầu trong phòng, chống dịch Covid-19, cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn,...

- Tăng cường các giải pháp ngăn chặn các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn về ma túy,...

1.3. Về tình hình triển khai

Sau khi nhận được các văn bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu; đồng thời, ban hành 02 văn bản để trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Cụ thể các văn bản sau:

(1) Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc sau kỳ họp 2 và trước kỳ họp 3, HĐND tỉnh khóa X.

(2) Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc sau kỳ họp 3, HĐND tỉnh khóa X.

1.4. Về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Với 100 ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long tổng hợp và gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện trả lời 100/100 ý kiến, kiến nghị của cử tri, đạt tỷ lệ 100%, trong đó:

- Có 75 ý kiến, kiến nghị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và giải quyết, chiếm 75%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục I đính kèm*).

- Có 19 ý kiến, kiến nghị được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và tiếp tục giải quyết trong thời gian tới, chiếm 19%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục II đính kèm*).

- Có 06 ý kiến, kiến nghị được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và kiến nghị cơ quan Trung ương xem xét giải quyết, chiếm 6%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục III đính kèm*).

2. Kết quả giải quyết kiến nghị các kỳ họp trước cử tri quan tâm

2.1. Cử tri kiến nghị có chính sách bình ổn giá vật tư nông nghiệp, giá xăng và thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, vì trong mùa dịch hàng hóa tiêu thụ khó khăn giá vật tư nông nghiệp tăng quá cao gây ảnh hưởng khâu sản xuất, người dân không có lãi và không an tâm sản xuất.

Trong thời gian qua, Đoàn kiểm tra liên ngành 389 tỉnh đã tiến hành kiểm tra các mặt hàng phân bón, vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả: từ năm 2021 đến nay đã kiểm tra 149 vụ, vi phạm 21 vụ, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 339 triệu đồng, các hành vi vi phạm chủ yếu về chất lượng hàng hóa. Qua kiểm tra, mặt hàng phân bón trên địa bàn tỉnh không thiếu, đủ cung ứng cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên, giá vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi trong thời gian qua tăng là do giá nguyên liệu và chi phí vận chuyển tăng cao.

Riêng về giá xăng: tính từ đầu năm 2022 đến nay, giá xăng trong nước đã có 13 lần tăng giá và 3 lần giảm giá, một trong những nguyên nhân chính dẫn đến giá xăng dầu trong nước tăng liên tục thời gian qua là do giá xăng dầu thế giới tăng.

* Để bình ổn giá vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, xăng dầu trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp:

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tham mưu Chính phủ giảm thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất phân bón, nhằm giảm giá thành trong sản xuất thức ăn chăn nuôi và sản xuất phân bón trong nước.

- Tuyên truyền người nông dân thay đổi cách chăn nuôi truyền thống hộ gia đình sang chăn nuôi công nghiệp, quy mô trang trại; chọn con giống tốt, sạch bệnh tại các cơ sở có đủ điều kiện cung cấp con giống trên thị trường; sử dụng phân bón tiết kiệm, cố gắng chuyển đổi sang các loại phân bón khác kết hợp với việc sử dụng phân bón hữu cơ, tăng tỷ trọng phân bón hữu cơ trong chăm sóc cây trồng.

- Quy hoạch lại vùng trồng nhằm cung ứng sản phẩm để sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất tăng tối đa công suất sản xuất để bảo đảm nguồn cung trong nước, chủ động đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng và chủng loại phân bón, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước, tránh tình trạng thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý.

- Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương cần có những giải pháp về lâu dài để giúp bình ổn mặt hàng xăng dầu, kiềm chế lạm phát, thúc đẩy phục hồi sản xuất kinh doanh như nâng cao năng lực hoạt động của các nhà máy lọc dầu, kho dự trữ xăng dầu để đáp ứng dài hạn hơn cho nhu cầu của nền kinh tế, giảm bớt lệ thuộc vào tác động giá xăng dầu thế giới; sử dụng hiệu quả quỹ bình ổn giá xăng dầu; nghiên cứu giảm phù hợp các loại thuế trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu hiện nay,...

2.2. Cử tri kiến nghị nâng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở những ấp có dưới 350 hộ dân để đảm bảo phụ cấp tương xứng với công việc; tăng mức phụ cấp và hoạt động phí đối với người hoạt động không chuyên trách của xã và ấp; nâng mức phụ cấp cho đoàn thể - chính trị - xã hội ấp.

* Về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Theo đó, số lượng người hoạt động không chuyên trách theo từng loại xã và mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định, mỗi người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng hệ phụ cấp là 0,97. Như vậy, Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 26/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã quy định đúng theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 26/3/2020 quy định hệ số hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Theo đó, người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở tỉnh ta được hưởng hệ số cao hơn mức quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP từ 0,3 đến 0,78 lần mức lương cơ sở (riêng người có trình độ đại học là 1,19 lần mức lương cơ sở).

* Về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp:

Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp được thực hiện theo khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Cụ thể như sau: “Ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn (ở tỉnh ta gọi là ấp), tổ dân phố (ở tỉnh ta gọi là khóm, khu). Riêng đối với thôn (ở tỉnh ta gọi là ấp) có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoản quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.” (Người hoạt động không chuyên trách ở ấp theo quy định gồm 03 chức danh: Bí thư, Trưởng ấp, Trưởng ban công tác mặt trận). Theo đó, ấp có từ 350 hộ trở lên thì người hoạt động không chuyên trách ở ấp sẽ có mức phụ cấp cao hơn so với khóm, khu và các ấp còn lại. Như vậy, Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 26/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã xác định hệ số các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp đúng theo quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

* Về mức phụ cấp đối với các đoàn thể - chính trị - xã hội ấp:

Theo khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ quy định: “Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận. Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).”

Như vậy, các đoàn thể - chính trị - xã hội ấp (không phải là người hoạt động không chuyên trách ở ấp) không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của ấp. Nguồn kinh phí chi trả là từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác, trong đó có mức khoán kinh phí hoạt động cho các ấp theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND tại kỳ họp lần này, theo đó, tăng mức khoán kinh phí hoạt động cho các ấp từ 3.000.000 đồng/tháng/ấp lên 4.000.000 đồng/tháng/ấp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Với tinh thần trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước cử tri, các sở, ban, ngành đã chủ động nghiên cứu, tiếp thu và trả lời đầy đủ (đạt 100%) các ý kiến, kiến nghị của cử tri; số kiến nghị trả lời đúng thời hạn chiếm tỷ lệ cao. Trong đó, một số sở, ban, ngành đã nghiên cứu trả lời ngay khi nhận được kiến nghị của cử tri; việc thông tin, giải trình các ý kiến, kiến nghị được cử tri đồng tình, đánh giá cao, giúp cho hiệu quả quản lý Nhà nước của tỉnh được nâng lên.

- Hầu hết các sở, ban, ngành đã tích cực rà soát giải quyết các ý kiến, kiến nghị nên kết quả giải quyết đạt chất lượng cả về nội dung và thời hạn. Đến nay, nhiều sở, ban, ngành đã giải quyết xong các ý kiến, kiến nghị tại các kỳ họp trước, không để tồn đọng, kéo dài; các kiến nghị chưa thể giải quyết ngay cũng đã được nghiên cứu, tiếp thu và đề ra lộ trình, kế hoạch giải quyết cụ thể để thông báo đến cử tri được biết.

- Công tác phối hợp giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến nhiều sở, ban, ngành, địa phương có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện tốt việc cử lãnh đạo các sở, ngành, địa phương tham gia các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh, qua đó kịp thời trả lời, tiếp thu, xử lý những vướng mắc, bất cập liên quan đến công tác quản lý của ngành mình tại địa phương,...

Những kết quả đạt được trong công tác giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã góp phần tích cực trong việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của tỉnh sau đại dịch Covid-19. Nhất là việc giải quyết kiến nghị liên quan đến công tác nông nghiệp nông thôn, giao thông, đã góp phần quan trọng giúp sản xuất nông nghiệp phục hồi và phát triển; mạng lưới giao thông nông thôn ngày càng hoàn thiện; an sinh xã hội, phúc lợi và đời sống Nhân dân cơ bản được cải thiện; chính sách đối với người có công được thực hiện tốt; công tác cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo,...

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, công tác trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri ở một số sở, ban, ngành còn chậm. Một số kiến nghị của cử tri mặc dù đã được các sở, ban, ngành triển khai nhiều giải pháp để thực hiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri; đặc biệt là các ý kiến, kiến nghị liên quan đến hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sạch, chính sách an sinh xã hội, đòi hỏi nguồn kinh phí lớn nhưng ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, không thể giải quyết trong một thời gian ngắn.

- Công tác phối hợp để giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến nhiều sở, ban, ngành được quan tâm thực hiện; tuy nhiên một số kiến nghị đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật nhưng chưa được sự đồng tình, chia sẻ của cử tri.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri còn hạn chế, nên vẫn còn phổ biến tình trạng cùng một kiến nghị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời, giải quyết nhưng cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị.

3. Giải pháp khắc phục

Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

(1) Chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của UBND tỉnh và các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri đối với các sở, ngành, địa phương, nhất là các kiến nghị cấp thiết gắn với cuộc sống dân

sinh của Nhân dân như: Môi trường, kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sạch cho khu vực nông thôn,...

(3) Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; xác định đây là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng, Ban nghiên cứu;
- Lưu: VT, 1.08.03.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**